

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS-ST

Ngày: 06/5/2024

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Đào

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 970/2023/TLST-DS, ngày 14/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 432/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng đạo, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Hoàng T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 10-11, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố T, tỉnh Đồng Nai. (Giấy ủy quyền ngày 19/10/2023)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Trần Phương Ta**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 192, khu 2, khu phố 2, phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt, bà Ta có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại buổi hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Hoàng T trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cho bà Nguyễn Trần Phương Ta vay vốn với tổng số tiền 1.800.000.000 đồng cụ thể như sau:

Khoản vay 1: Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 509/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 17/12/2021 và Khế ước nhận nợ số 01-509/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 20/12/2021 như sau: Số tiền cho vay: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay: 84 tháng, kể từ ngày 20/12/2021 đến ngày 20/12/2028. Mục đích vay: Bù đắp vốn

mua bất động sản. Lãi suất cho vay: 12%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 84 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,6%/năm. Lãi suất chậm trả lãi: 50% lãi suất cho vay nhưng không vượt quá 10%/năm. Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất cho vay. Hình thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng vào ngày 20. Ngày trả lãi đầu tiên là ngày 20/01/2022; gốc trả đều 84 kỳ, từ kỳ 1 đến kỳ 83 mỗi kỳ trả số tiền 10.720.000 đồng, kỳ thứ 84 trả số tiền 10.240.000 đồng. Ngày đầu tiên trả gốc là ngày 20/01/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 17/11/2021, bà Nguyễn Trần Phương Ta đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 509/2021/HĐTC-CN/SHB.130407 với Ngân hàng thương mại cổ phần S. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 28, diện tích 90m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 727027, số vào sổ cấp GCN: CS 10232 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2021 cho bà Nguyễn Trần Phương Ta. Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 20/12/2021.

Khoản vay 2: Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 544/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 04/01/2022 và Khế ước nhận nợ số 01-544/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 05/01/2022 như sau: Số tiền cho vay: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng). Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày 05/01/2032. Mục đích vay: Bù đắp vốn mua bất động sản. Lãi suất cho vay: 11,9%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn vay 120 tháng có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm. Lãi suất chậm trả lãi: 50% lãi suất cho vay nhưng không vượt quá 10%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay. Hình thức trả nợ: Lãi trả hàng tháng vào ngày 05. Ngày trả lãi đầu tiên là ngày 05/02/2022. Gốc trả đều 120 kỳ, mỗi kỳ trả số tiền 7.500.000 đồng. Ngày đầu tiên trả gốc là ngày 05/02/2022.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 04/01/2022, bà Nguyễn Trần Phương Ta đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 544/2022/HĐTC-CN/SHB.130407 với Ngân hàng thương mại cổ phần S. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 275, tờ bản đồ số 13, diện tích 108m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 825907, số vào sổ cấp GCN: CS 07921 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/07/2017 cho bà Nguyễn Trần Phương Ta. Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 04/01/2022.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, bà Nguyễn Trần Phương Ta thường xuyên thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng kể từ ngày 06/11/2022, mặc dù Ngân hàng đã gửi Thông báo số 265/2023/TB-

SHB ngày 06/09/2023 về việc thông báo yêu cầu trả nợ hoặc tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm cho bà Nguyễn Trần Phương Ta nhưng đến nay bà Nguyễn Trần Phương Ta vẫn không thực hiện.

Tính đến hết ngày 06/5/2024, tổng nghĩa vụ trả nợ phát sinh theo các hợp đồng tín dụng mà bà Nguyễn Trần Phương Ta phải thanh toán cho Ngân hàng là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đ đồng; Nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; Nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà Nguyễn Trần Phương Ta thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 06/5/2024 là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đ đồng; Nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; Nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 509/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 17/12/2021 và Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 544/2021/HĐTDTDH-CN/SHB.130407 ngày 04/01/2022, kể từ ngày 07/5/2024 cho đến khi bà Nguyễn Trần Phương Ta thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Nguyễn Trần Phương Ta không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản bảo đảm để đảm bảo việc thu hồi của nguyên đơn.

Đối với các khoản chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Theo bản tự khai và tại buổi hòa giải bà Nguyễn Trần Phương Ta là bị đơn trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền, thế chấp tài sản và hiện còn nợ Ngân hàng đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà trả nợ thì đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, bà không đồng ý về phần án phí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bà Nguyễn Trần Phương Ta. Buộc bà Nguyễn Trần Phương Ta phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến ngày 06/5/2024 là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; Nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đ đồng; Nợ lãi

chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; Nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng. Trường hợp, bà Ta không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Về chi phí tố tụng và án phí: Bà Ta phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Trần Phương Ta phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là **1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng**; nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đồng; nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng thương mại cổ phần S là nguyên đơn, bà Nguyễn Trần Phương Ta là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Trần Phương Ta cư trú tại thành phố T, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bà Nguyễn Trần Phương Ta có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ta.

[4] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện cho rằng bà Ta có ký kết các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng thế chấp với Ngân hàng thương mại cổ phần S để vay tiền của Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Ta đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Ta vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. **Nay Ngân hàng yêu cầu bà Ta phải trả tổng số tiền còn nợ là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đồng; nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng và các khoản lãi phát sinh. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ta cũng có lời khai thừa nhận có vay tiền, thế chấp tài sản và hiện còn nợ Ngân hàng tổng số tiền đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nay bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Tuy nhiên, bà Ta không đồng ý chịu tiền án phí. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc bà Ta phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền còn nợ là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023:**

244.988.586đ đồng; nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng.

[5] Tài sản đảm bảo thi hành án gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 28, diện tích 90m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố S, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 727027, sổ vào sổ cấp GCN: CS 10232 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2021 cho bà Nguyễn Trần Phương Ta (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 509/2021/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 17/12/2021 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch T và bên thế chấp bà Nguyễn Trần Phương Ta). Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 20/12/2021.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 275, tờ bản đồ số 13, diện tích 108m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 825907, sổ vào sổ cấp GCN: CS 07921 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/07/2017 cho bà Nguyễn Trần Phương Ta (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 544/2022/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 04/01/2022 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch T và Bên thế chấp bà Nguyễn Trần **Phương Ta**). Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 04/01/2022.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ. Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp tạm ứng trước nên bà Nguyễn Trần Phương Ta có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền này.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Trần Phương Ta phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 68.740.880đ. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 34.452.155đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009396 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 351, 353 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Nguyễn Trần Phương Ta.

Buộc bà Nguyễn Trần Phương Ta phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền là 1.891.362.682 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.537.140.140 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến hết ngày 08/10/2023: 244.988.586đồng; nợ lãi chậm trả tính đến hết ngày 08/10/2023: 16.603.810 đồng; nợ lãi quá hạn từ 09/10/2023 đến hết 06/5/2024: 92.630.155 đồng.

Tài sản đảm bảo thi hành án gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 16, tờ bản đồ số 28, diện tích 90m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 727027, số vào sổ cấp GCN: CS 10232 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2021 cho bà Nguyễn Trần Phương Thảo (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 509/2021/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 17/12/2021 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch T và bên thế chấp bà Nguyễn Trần Phương Ta). Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 20/12/2021.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 275, tờ bản đồ số 13, diện tích 108m², tọa lạc tại phường An Hòa, thành phố T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 825907, số vào sổ cấp GCN: CS 07921 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15/07/2017 cho bà Nguyễn Trần Phương Ta (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 544/2022/HĐTC-CN/SHB.130407 ngày 04/01/2022 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần S, Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch T và Bên thế chấp bà Nguyễn Trần **Phương Ta**). Tài sản trên được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh T ngày 04/01/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Trần Phương Ta phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 3.000.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Bà Nguyễn Trần Phương Ta phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 68.740.880đ. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 34.452.155đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009396 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào